

Số: 07/2024/QĐST-DS

Kỳ Anh, ngày 21 tháng 08 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 357, 463, 468 Bộ luật dân sự; Khoản 1, 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 2, 7 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 08 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST - DS ngày 17 tháng 07 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn H**; Sinh năm 1989; Địa chỉ: **Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.**

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông **Mai Xuân Đ**; Sinh năm 1982; Địa chỉ: **Số nhà B, đường N, tổ dân phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.**

Bị đơn: Bà **Phạm Thị L**; Sinh năm 1957; Địa chỉ: **Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tranh chấp hợp đồng đặt cọc: Ngày 16 tháng 03 năm 2022, bà **L** và anh **Phạm Văn H** đã ký kết hợp đồng đặt cọc, theo hợp đồng đặt cọc anh **H** đặt cọc cho bà **L** số tiền 165.000.000 đồng, nhằm đảm bảo cho việc bà **L** cam kết bán cho anh **H** 189m<sup>2</sup> đất (rộng 7m, dài 27m) thuộc thửa đất số 640, tờ bản đồ số 01 thuộc **thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**, trong đó đất ở là 50m<sup>2</sup>, với giá 765.000.000 đồng, thời hạn đặt cọc đến ngày 01 tháng 5 năm 2022. Hai bên cam kết sau khi ký kết hợp đồng, quá thời hạn thoả thuận mà anh **H** không mua thì mất tiền cọc, còn nếu bà **L** không bán cho anh **H** thì bị phạt gấp 3 lần tiền cọc. Sau khi ký kết hợp đồng

đặt cọc, do thủ tục về giấy tờ đất của bà **L** chưa đảm bảo nên hết thời hạn thoả thuận mà bà **L** không làm được thủ tục chuyển nhượng đất cho anh **H** như đã thoả thuận. Do đó anh **H** và bà **L** đã thoả thuận lập văn bản thoả thuận ngày 08 tháng 6 năm 2022, thoả thuận việc không thực hiện việc mua bán thửa đất số 640, tờ bản đồ số 01 thuộc **thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**, bà **L** phải trả lại số tiền anh **H** đã cịc là 165.000.000 đồng, trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 09 tháng 06 năm 2022 đến hết ngày 09/8/2022. Tuy nhiên sau khi hết thời hạn, bà **L** vẫn không trả lại tiền cọc cho anh **H**.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và bị đơn bà **Phạm Thị L** thoả thuận: Bà **Phạm Thị L** trả lại số tiền đặt cọc cho anh **Phạm Văn H** 165.000.000 đồng. Kể từ ngày hoà giải (ngày 13/8/2024), nếu bà **L** không thanh toán số tiền trên cho anh **Phạm Văn H** thì bà **L** còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí: Anh **Phạm Văn H** và bà **Phạm Thị L** thoả thuận mỗi bên phải nộp 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.062.500 đồng. Cụ thể:

Anh **Phạm Văn H** phải nộp 2.062.500 đồng (Hai triệu không trăm sáu hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 4.709.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm linh chín nghìn đồng) mà anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002507 ngày 17 tháng 07 năm 2024. Nay anh **Phạm Văn H** được hoàn trả 2.646.500đ (hai triệu sáu trăm bốn sáu nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp còn thừa.

Bà **Phạm Thị L** phải nộp 2.062.500 đồng (Hai triệu không trăm sáu hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên bà là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo quy định nên bà **L** được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKS ND huyện Kỳ Anh;
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu văn án

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mạnh Cường**

